

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đức Hiếu** – nguyên là Chủ tịch hội cựu chiến binh quận Cẩm Lệ. 2. Bà **Phạm Hồ Quỳnh Uyên** – nghề nghiệp: Giáo viên - hiện là Phó trưởng phòng Phòng giáo dục quận Cẩm Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TR** - Sinh ngày 01/01/2004 tại Viêng Chăn-CHDCND Lào (khi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 4 tháng 16 ngày). Nơi thường trú: Tổ 50, phường M, quận Ch, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết), con bà (không rõ); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thành Đ – Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người bị hại:

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; Trú tại: Chung cư B, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Phước S, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 14, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Em Phan Thị Tuyết D, sinh ngày 13/8/2006; Người giám hộ cho em Phan Thị Tuyết D là ông Phan Văn Dũng E, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (cha mẹ ruột); Cùng nơi cư trú tại: Tổ 45, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Bà T có mặt.

2. Ông Bùi Lương T, sinh năm 1978; Trú tại: đường X phường M, quận Ch, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Em Phan Văn Th, sinh ngày 02/8/2007; Người giám hộ cho em Phan Văn Th là ông Phan Quang Anh T (là cha ruột). Cùng nơi cư trú: Tổ 24, phường M, quận Ch, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 17/5/2021, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe máy hiệu Sirius BKS 92N1-155.39 chở theo sau Phan Thị Tuyết D (sinh ngày 13/8/2006, cùng trú tại tổ 45, phường Đ, quận K, Tp. Đà Nẵng) đi tìm kiếm xe máy không khóa cổ để trộm cắp. Khi đi đến khu chung cư B, phường X, quận C. Tr nói D đứng ngoài còn Tr đi vào thì phát hiện trước sân tòa nhà B2 của khu chung cư có 01 xe máy hiệu Sirius, màu đỏ- đen BKS 92K1-027.40 của chị Trần Thị T, sinh năm 1988 đang để tại đây, lúc này có người ở gần đó nên Tr quay trở ra và nói D chở đi, đến khoảng 2 giờ cùng ngày cả hai quay trở lại, Tr thấy chiếc xe Sirius trên vẫn còn ở chỗ cũ và không có người trông coi nên đi bộ đến dắt xe ra khỏi khu chung cư. Sau đó, Tr và D cùng đẩy xe đến khu vực vắng người gần đó, Tr dùng 01 cái kéo đem theo bút dây điện chìa khóa xe rồi nói lại để khởi động xe đi về nhà trọ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr và D gặp bạn là Phan Văn Th, sinh ngày 02/8/2007, Tr nhờ Th chỉ chỗ bán xe rồi cả ba cùng mang xe trộm được đến tiệm phế liệu của ông Bùi Lương T, sinh năm 1978, trú tại đường X, phường M, quận Ch bán với giá 400.000 đồng, số tiền này Tr và D tiêu xài chung hết.

Ngoài ra qua điều tra xác định được: Khoảng 3 giờ 45 phút ngày 16/5/2021 Nguyễn Văn Tr và Phan Thị Tuyết D đi bộ từ nhà trọ, địa chỉ đường Đ, phường M, quận Ch đến chân cầu vượt ngã ba Huế để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, Tr phát hiện trước chòi gác số 103 – Ga Thanh Khê thuộc phường M, quận Ch có để 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu vàng BKS 92N1-155.39 của anh Lê Phước S, sinh năm 1994 không có người trông giữ nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp xe này. Tr nói D đứng chờ để Tr đến dắt xe ra rồi cả hai cùng đẩy xe đi một đoạn thì dừng lại để phá khóa, khởi động xe và đi về lại nhà trọ. Xe này, Tr sử dụng để đi lại và làm phương tiện để thực hiện vụ trộm cắp tại địa bàn quận C ngày 17/5/2021.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – vàng BKS 92N1-155.39 và giấy đăng ký xe.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, BKS 92K1-027.40 và giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Trần Thị T;

- Số tiền 400.000 đồng.

Theo kết luận định giá số: 48 ngày 20/10/2021 và số 23 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Cẩm Lệ xác định: xe mô tô hiệu Sirius màu đen – vàng, BKS 92N1-155.39 có giá trị: 3.360.000 đồng, xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, BKS 92K1-027.40 có giá trị 6.120.000 đồng. Sau khi định giá phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô cùng giấy tờ liên quan cho anh Lê Phước S và chị Trần Thị T là đúng, anh S và chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với ông Bùi Lương T khi trao đổi về việc mua xe mô tô Sirius BKS 92K1-027.40 với Tr, ông T không biết là xe cho trộm cắp mà có, vì tại thời điểm đó ông T chỉ đưa trước cho Trường 400.000 đồng và sẽ thống nhất giá mua bán xe khi Tr cung cấp đầy đủ giấy tờ xe. Tuy nhiên Tr đã hứa đổi với ông T và để xe vào vị trí ông T chỉ, cho đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra đến mới kiểm tra và tạm giữ xe cùng giấy tờ để trong cốp xe. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T và xử lý vật chứng trả lại số tiền 400.000 đồng cho ông T là có cơ sở.

Đối với Phan Văn Th là đối tượng chỉ tiệm phé liệu cho Tr bán xe, không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có và cũng không được Trường chia tiền bán xe, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với Phan Thị Tuyết D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Văn Trường, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, D chưa đủ 16 tuổi, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không truy cứu trách nhiệm hình sự và xử lý hành chính đối với D về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức “Cảnh cáo” là đúng.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSCL ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số: 02/CT-VKSCL ngày 17 tháng 12 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng trả lại xe cùng giấy tờ liên quan cho anh Lê Phước S và chị Trần Thị T là đúng quy định, anh S và chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tr thống nhất tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện về nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; tự khai ra hành vi phạm tội chưa được phát hiện; mồ côi cha, không có mẹ (mẹ người Lào không xác định được), ở với cô ruột từ nhỏ; khi phạm tội là người chưa thành niên, học hành không đầy đủ nên nhận thức và hiểu biết còn hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức khởi điểm trong khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để phù hợp với việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo cũng như áp dụng chính xác nguyên tắc xử lý khoan hồng của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có điều kiện học nghề và tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ ngày 17/5/2021, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe Sirius BKS 92N1-155.39 chở cháu là Phan Thị Tuyết D vào khu vực phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ để đi chơi, khi đi đến khu chung cư phường X thì Tr phát hiện tại sân B2 của khu chung cư có để 01 xe máy Sirius nhưng do có người ở đó nên Tr và D rời đi, đến khoảng 2 giờ cùng ngày, Tr vào sân khu chung cư B2 phường X lén lút dắt trộm 01 chiếc xe máy hiệu Sirius màu đỏ - đen BKS 92K1-027.40 của chị Trần Thị T. Tr và D cùng đẩy xe và bứt dây điện chìa khóa, đem xe về nhà trọ. Sau đó Tr đem bán xe tại tiệm phế liệu lấy 400.000 đồng và cùng D tiêu xài hết.

Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận: Khoảng 3 giờ 45 phút ngày 16/5/2021 Tr cùng với Phan Thị Tuyết D đi bộ từ nhà trọ ở đường Đ đến chân cầu vượt ngã ba Huế để dạo chơi. Khi đến chân cầu vượt thì Tr phát hiện có phía trước chòi gác số 103 – Ga Thanh Khê có để 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu vàng BKS 92N1-155.39 (của anh Lê Phước S) không người trông giữ nên Tr đến dắt trộm xe, phá khóa, cùng với D lái xe về và dùng xe làm phương tiện đi lại.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Tr đã trộm cắp trong 2 vụ là 9.480.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi của Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Thị Tuyết D, mặc dù có hành vi cùng với Nguyễn Văn Tr tìm kiếm tài sản và thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, cùng đẩy xe đem về, đưa xe đi bán nhưng do D sinh ngày 13/8/2006, khi thực hiện hành vi phạm tội D chưa đủ 16 tuổi (tính đến ngày 16/5/2021 Dung có 14 tuổi 9 tháng 03 ngày) nên Phan Thị Tuyết D không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Phan Thị Tuyết D về hành vi Trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

Như vậy, cáo trạng số: 02/CT-VKSCL ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 2

lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo cho thấy sự liều lĩnh, thiếu hiểu biết, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội,

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, tự chủ động khai ra hành vi phạm tội trước đó. Bản thân bị cáo mồ côi cha, không có mẹ, nhận thức và hiểu biết còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi để quyết định hình phạt cho phù hợp, đảm bảo công tác quản lý, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, các luận cứ bào chữa của luật sư và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Phước S, Trần Thị T đã nhận lại xe của mình và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã xử lý vật chứng trả lại xe cùng giấy tờ liên quan cho anh Lê Phước S và chị Trần Thị T là đúng quy định.

[7] Đối với ông Bùi Lương T khi trao đổi về việc mua xe mô tô Sirius BKS 92K1-027.40 với Tr, ông T không biết là xe cho trộm cắp mà có, ông T vẫn để xe đó chờ Trường đem giấy tờ xe đến cho đến khi Cơ quan điều tra đến kiểm tra mới biết. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T và xử lý vật chứng trả lại số tiền 400.000 đồng cho ông T là có cơ sở.

Đối với Phan Văn Th là đối tượng chỉ tiệm phở liệu cho Tr bán xe không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có và cũng không được Trường chia tiền bán xe, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Xử phạt*: Nguyễn Văn Tr **09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**.
Giao bị cáo về UBND phường M, quận Ch, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, quận Ch trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/01/2022.

Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND TP. Đà Nẵng (Phòng 7);

TÒA

- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);

- VKSND quận Cẩm Lệ;

- CQĐT - Công an quận Cẩm Lệ;

- Cơ quan THAHS – Công an Q. Cẩm Lệ;

- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;

- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;

- Bị cáo;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Bàng